

Số: 187/2024/QĐST - HNGĐ

Hoài Đức, ngày 10 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 371 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02/5/2024;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 146/2024/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Anh PNV**, sinh năm 1981; cư trú tại: thôn Q, xã D, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- **Chị NTS**, sinh năm 1986; cư trú tại: thôn Q, xã D, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tình cảm: Anh PNV và chị NTS kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội ngày 05/11/2003, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh Việt và chị NTS phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn nên cùng xin thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị thực sự trầm trọng, nguyện vọng xin ly hôn của anh chị là chính đáng, nên Tòa chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh PNV và chị NTS.

[2] Về con chung: Anh PNV và chị NTS có ba con chung là MH, sinh ngày 06/12/2004, cháu Phùng Như Khôi Nguyên, sinh ngày 10/10/2008 và cháu Phùng Thị Mai Anh, sinh ngày 18/8/2017. Cháu MH đã trưởng thành, phát triển bình thường, cháu ở với ai là quyền của cháu. Ly hôn anh Việt và chị NTS thỏa thuận giao cháu

Phùng Như Khôi Nguyên cho anh PNV trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác, giao cháu Phùng Thị Mai Anh cho chị NTS trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Mai Anh đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sự thỏa thuận của anh Việt và chị NTS về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Anh PNV và chị NTS có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3] *Về tài sản chung vợ chồng*: Anh PNV và chị NTS không có tài sản chung.

[4] *Về nợ chung*: Anh PNV và chị NTS cam kết không công nợ chung. Sau khi ly hôn có phát sinh tranh chấp về công nợ chung anh chị chịu trách nhiệm trước pháp luật.

[5] *Về lệ phí*: Anh PNV và chị NTS phải chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh PNV và chị NTS.

- Về con chung: Cháu MH, sinh ngày 06/12/2004 đã trưởng thành, phát triển bình thường, cháu ở với ai là quyền của cháu. Ly hôn anh chị thống nhất, giao cháu Phùng Như Khôi Nguyên, sinh ngày 10/10/2008 cho anh PNV trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi cháu Nguyên đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác, giao cháu Phùng Thị Mai Anh, sinh ngày 18/8/2017 cho chị NTS trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Mai Anh đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh PNV và chị NTS có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh PNV và chị NTS không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Anh PNV và chị NTS không có công nợ chung. Sau khi ly hôn có phát sinh tranh chấp về công nợ thì anh chị chịu trách nhiệm.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh PNV và chị NTS phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh Việt và chị NTS đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005670 ngày 19/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Anh Việt và chị NTS đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- Các bên đương sự;
- VKS huyện Hoài Đức;
- UBND xã D,  
huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội;  
(GCNKH số 59 ngày 05/11/2003);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Đỗ Văn Nghiêm**